

(Đề gồm có 03 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

I. PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (5,0 điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu hỏi học sinh chọn một phương án duy nhất)

Câu 1. Căn cứ vào tính ăn, động vật thủy sản được chia vào những nhóm nào sau đây?

- A. Nhóm ngoại nhập, nhóm bản địa, nhóm ăn thực vật.
- B. Nhóm ăn động vật, nhóm ngoại nhập, nhóm ăn tạp.
- C. Nhóm ăn thực vật, nhóm ăn động vật, nhóm bản địa.
- D. Nhóm ăn thực vật, nhóm ăn động vật, nhóm ăn tạp.

Câu 2. Đối với các loài thủy sản nước lợ, mận màu nước nuôi thích hợp là

- A. màu vàng chanh.
- B. màu vàng nâu (màu nước trà).
- C. màu xanh lam.
- D. màu nâu đen.

Câu 3. Nhận định nào sau đây là đúng về phương pháp khai thác trắng ?

- A. Phương pháp khai thác này được áp dụng ở điều kiện địa hình đồi dốc cao, mưa nhiều.
- B. Chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định (khoảnh chặt), được thực hiện trong nhiều mùa khai thác.
- C. Chặt các cây đã thành thực, giữ lại những cây còn non, cây có phẩm chất tốt và sức sống mạnh.
- D. Chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong một mùa khai thác (dưới 1 năm).

Câu 4. Phát biểu nào sau đây là đúng về các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản?

- A. Thời tiết mưa nhiều sẽ giúp môi trường nuôi thủy sản thuận lợi hơn vì tăng độ trong môi trường nước.
- B. Áp suất khí quyển và độ ẩm không khí không phải là yếu tố thời tiết ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản.
- C. Thổ nhưỡng không làm thay đổi các yếu tố thủy lý, thủy hóa của môi trường nuôi thủy sản.
- D. Nhiệt độ thay đổi dẫn đến sự thay đổi về tốc độ bốc hơi nước, nồng độ các chất hòa tan trong nước và nhiệt độ nước trong môi trường nuôi thủy sản.

Câu 5. Cho các nhận định về trồng rừng bằng cây con, những nhận định nào sau đây là đúng?

- (1) Trồng rừng bằng cây con tiết kiệm được hạt giống, giảm số lần và thời gian chăm sóc.
 - (2) Chuẩn bị cây giống khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh giúp cây con có thể sinh trưởng, phát triển tốt, có sức chống chịu cao.
 - (3) Quá trình sản xuất cây con giống đơn giản nên tiết kiệm được chi phí sản xuất cây giống.
 - (4) Trồng rừng bằng cây con tỉ lệ thành rừng cao hơn trồng rừng bằng gieo hạt thẳng.
- A. (2), (3), (4). B. (1), (3), (4). C. (1), (2), (4). D. (1), (2), (3).

Câu 6. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của chăm sóc rừng?

- A. Trồng dặm để đảm bảo mật độ trồng rừng theo hướng dẫn kỹ thuật của từng loại rừng
- B. Tạo nhà kính để tránh tác hại tiêu cực của thời tiết.
- C. Tia cành để làm tăng chiều cao dưới cành, nâng cao chất lượng gỗ.
- D. Làm cỏ, xới đất để làm tăng tỉ lệ sống của cây sau khi trồng.

Câu 7. Phương thức nuôi trồng thủy sản nào dưới đây phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn thức ăn thủy sản do người nuôi cung cấp?

- A. Nuôi trồng thủy sản thâm canh.
- B. Nuôi trồng thủy sản quảng canh cải tiến.
- C. Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh.
- D. Nuôi trồng thủy sản quảng canh.

- Câu 8.** Phát biểu nào sau đây là **sai** khi nói về phương thức nuôi trồng thủy sản quảng canh?
- A. Năng suất cao, kiểm soát được các khâu trong quá trình nuôi.
 - B. Có thể thả thêm con giống với mật độ thấp.
 - C. Diện tích ao, đầm nuôi thường rất lớn.
 - D. Nguồn thức ăn hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên.
- Câu 9.** Đối với rừng sản xuất nên khai thác rừng ở giai đoạn nào sau đây?
- A. Giai đoạn rừng thành thực.
 - B. Giai đoạn rừng non.
 - C. Giai đoạn rừng gần thành thực.
 - D. Giai đoạn rừng già cỗi.
- Câu 10.** “Giai đoạn rừng được tính từ khi hạt nảy mầm đến trước khi ra hoa lần thứ nhất” được gọi là
- A. giai đoạn rừng thành thực.
 - B. giai đoạn rừng già cỗi.
 - C. giai đoạn rừng gần thành thực.
 - D. giai đoạn rừng non.
- Câu 11.** Thủy sản cung cấp nguồn thực phẩm dinh dưỡng nào sau đây cho con người?
- A. Vitamin.
 - B. Chất béo.
 - C. Protein.
 - D. Carbohydrate.
- Câu 12.** Trong công tác bảo vệ rừng, chủ rừng **không** có nhiệm vụ nào sau đây?
- A. Xử lý các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.
 - B. Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.
 - C. Bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng, hệ sinh thái rừng.
 - D. Theo dõi diễn biến rừng theo quy định của pháp luật.
- Câu 13.** Hoạt động nào sau đây của con người làm suy thoái tài nguyên rừng?
- A. Duy trì diện tích và cấu trúc của rừng.
 - B. Đốt rừng làm nương, rẫy.
 - C. Thực hiện các biện pháp lâm sinh,
 - D. Phát triển giống cây lâm nghiệp.
- Câu 14.** Trong quản lý môi trường thủy sản, nhận định nào sau đây là **không** đúng?
- A. Cần lựa chọn nguồn nước đảm bảo trữ lượng và chất lượng phù hợp để cung cấp cho hệ thống nuôi.
 - B. Nước thải sau nuôi cần được thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường.
 - C. Để quản lý chất lượng nước trong quá trình nuôi chỉ cần quản lý các yếu tố thủy sinh.
 - D. Trại nuôi cần có ao chứa nước để cấp nước vào hệ thống nuôi trước và trong quá trình nuôi.
- Câu 15.** Sự phát triển quá mức của các vi sinh vật hiếu khí trong ao nuôi, có khả năng
- A. làm giảm lượng oxygen hòa tan trong nước.
 - B. tham gia vào quá trình phân giải thức ăn thừa.
 - C. duy trì ổn định nhiệt độ môi trường nước.
 - D. làm nguồn thức ăn cho động vật thủy sản.
- Câu 16.** Cho các nhận định về biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng sau đây, các nhận định đúng là
- (1) Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.
 - (2) Mở rộng diện tích trồng cỏ trong chăn nuôi.
 - (3) Xây dựng và bảo vệ các vườn quốc gia.
 - (4) Tổ chức tuyên truyền về vai trò, giá trị của rừng.
- A. (2), (3), (4).
 - B. (1), (2), (3), (4).
 - C. (1), (2), (4).
 - D. (1), (3), (4).
- Câu 17.** Ý nào sau đây **không** phải là xu hướng của phát triển thủy sản ở Việt Nam và thế giới?
- A. Giảm tỉ lệ nuôi, tăng tỉ lệ khai thác để phát triển bền vững.
 - B. Phát triển bền vững gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
 - C. Áp dụng công nghệ cao để phát triển bền vững.
 - D. Hướng tới nuôi trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.

Câu 18. Nhiệt độ là yêu cầu của môi trường nuôi thủy sản nào sau đây?

- A. Thủy lí. B. Thủy vực. C. Thủy sinh. D. Thủy hóa.

Câu 19. Áp dụng các biện pháp lâm sinh như “làm cỏ, xới đất, bón phân” có tác dụng là

- A. tăng tỉ lệ sống của cây sau khi trồng.
B. đảm bảo mật độ trồng rừng theo kĩ thuật.
C. giảm khuyết tật gỗ, nâng cao chất lượng gỗ.
D. nâng cao chất lượng và đảm bảo các chức năng của rừng.

Câu 20. “Tác dụng điều tiết nguồn nước, dòng chảy, hạn chế xói mòn” là vai trò của

- A. rừng phòng hộ ven biển. B. rừng phòng hộ đầu nguồn.
C. rừng trồng sản xuất. D. rừng phòng hộ khu công nghiệp.

II. PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai. (2,0 điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2, trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.)

Câu 1. Một nhóm học sinh được giao nhiệm vụ thuyết trình về chủ đề “Phân loại các nhóm thủy sản”. Trước khi báo cáo, nhóm đã thảo luận để thống nhất một số nội dung còn vướng mắc. Sau đây là một số nhận định của học sinh. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai ?

- a) Cá hồi vân, cá tầm, cá chép, cá quả, cá rô phi là nhóm sống ở vùng ôn đới nước lạnh.
b) Thủy sản bản địa là những loài thủy sản có nguồn gốc và phân bố trong môi trường tự nhiên tại Việt Nam.
c) Những loài thủy sản có thức ăn là cả động vật, thực vật và mùn bã hữu cơ như cá rô phi, cá tra là nhóm thủy sản ăn động vật.
d) Dựa vào đặc điểm cấu tạo, có thể phân loại thủy sản thành 3 nhóm là nhóm cá, nhóm bò sát, nhóm nhuyễn thể.

Câu 2. Môi trường ao nuôi thủy sản là nơi lý tưởng cho sự phát triển của vi sinh vật nói chung và vi khuẩn nói riêng. Sự cung cấp thức ăn cho tôm cá tạo nên nguồn carbon dồi dào cho sự phát triển của các nhóm vi sinh vật trong ao trong suốt quá trình nuôi. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai khi nói về vi sinh vật trong môi trường nuôi thủy sản?

- a) Sự phát triển quá mức các nhóm vi sinh vật hiếu khí có thể làm giảm lượng oxygene hòa tan trong nước.
b) Một số nhóm vi sinh vật có lợi trong ao nuôi thủy sản sẽ sinh ra các khí độc như NH_3 , H_2S trong quá trình trao đổi chất.
c) Cần định kỳ xử lý vi sinh để duy trì mật độ vi khuẩn thích hợp nhằm kiểm soát sinh học môi trường nước và đáy ao, ổn định các yếu tố môi trường ao nuôi.
d) Mật độ vi sinh vật trong nước thường tăng cao khi môi trường tích lũy nhiều chất hữu cơ, cần có biện pháp làm giảm số lượng vi sinh vật có hại, tăng số lượng vi sinh vật có lợi.

III. PHẦN III. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1: Một khu rừng sản xuất có địa hình dốc cao, tốc độ sinh trưởng cây rừng không đều, vẫn còn cây ở giai đoạn non. Em hãy đề xuất phương thức khai thác phù hợp cho khu rừng nói trên và giải thích.

Câu 2: Mô tả phương thức nuôi trồng thủy sản thâm canh về ưu và nhược điểm.

Câu 3: Tại sao khi xác định loài thủy sản nuôi phù hợp cần quan tâm đến nhiệt độ môi trường nuôi thủy sản?

----- HẾT -----